

Số: 88/2025/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 570, Điều 572 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 321/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY:**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Trương Phước G, sinh năm 1985

Địa chỉ: 8 Đường B, Khu phố E, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1993

Địa chỉ: B chung cư A, khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số công chứng 008803, quyền số 07/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/7/2024).

*Bị đơn:* Ông Đinh Tiên H, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2002

Địa chỉ: T, phường N, huyện T, tỉnh An Giang.

(giấy ủy quyền số công chứng 007835, quyền số 06/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/6/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trương Phước G và ông Đinh Tiên H tiếp tục thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có tài sản khác gắn liền với đất số 35484 do Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 11/12/2014, thửa đất số 509, tờ bản đồ số 53 (Tờ liệu BĐĐC đo năm 2005), địa chỉ số H Đường B, Khu phố E, phường H, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trương Phước G được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu phần nhà, đất có ký hiệu (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), có diện tích đất là 99,20 m<sup>2</sup>, theo bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh số hợp đồng 24237/TTĐĐBĐ-CNTĐ ngày 01/11/2022 của Trung tâm đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H; phần diện tích đất của ông Trương Phước G chiếm tỷ lệ 70,06% tổng diện tích đất 141,6 m<sup>2</sup>, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 120529, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05066, do Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/9/2006, cập nhật thay đổi chủ sử dụng, chủ sở hữu sang tên ông Trương Phước G ngày 31/7/2012.

Ông Đinh Tiên H được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu phần nhà, đất có ký hiệu (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), có diện tích đất là 42,40 m<sup>2</sup>, theo bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh số hợp đồng 24237/TTĐĐBĐ-CNTĐ ngày 01/11/2022 của Trung tâm đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H; phần diện tích đất của ông Đinh Tiên H chiếm tỷ lệ 29,94% tổng diện tích đất 141,6 m<sup>2</sup>, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 120529, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05066, do Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/9/2006, cập nhật thay đổi chủ sử dụng, chủ sở hữu sang tên ông Trương Phước G ngày 31/7/2012.

Ông Trương Phước G, ông Đinh Tiên H được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được đăng ký cập nhật biến động quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở theo quy định.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Đinh Tiên H phải nộp, nhưng ông Trương Phước G tự nguyện nộp thay, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông G đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0057758 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- CC THADS Tp. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Trần Quốc Lưu**